

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Ngoan

2. Ông Nguyễn Hữu Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Anh Đào Thanh N, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày: Chị và anh Đào Thanh N chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do anh N hay ghen tuông vô cớ, thường hay nhậu nhẹt không lo cho gia đình, chị K không thể tiếp tục sống chung. Do tình cảm không còn chị K yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đào H, sinh ngày 25/5/2009 và Đào T, sinh ngày 03/6/2019. Chị Trần Thị K yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại các lời khai của bị đơn anh Đào Thanh N trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị K về thời gian chung sống. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không biết vì lý do gì mà chị K yêu cầu ly hôn. Anh còn thương vợ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đào H, sinh ngày 25/5/2009, Đào T, sinh ngày 03/6/2019. Nếu buộc phải ly hôn thì anh N yêu cầu nuôi cháu Đào T, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Đào Thanh N chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị K thì đời sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Do anh N thường hay nhậu nhẹt không lo cho gia đình, ghen tuông vô cớ, chị K không thể tiếp tục sống chung. Anh N thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên hòa giải để chị K hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng với anh N. Nhưng chị K vẫn kiên quyết ly hôn. Tại phiên tòa cũng thể hiện chị K và anh N đã không tìm được tiếng nói chung. Do anh N và chị K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung chị K, anh N có 02 con chung Đào H, sinh ngày 25/5/2009, Đào T, sinh ngày 03/6/2019. Chị K yêu cầu nuôi 02 người con chung, anh N yêu cầu nuôi cháu Đào T. Chị K, anh N đều cho rằng anh chị có đủ điều kiện để nuôi con và có thu nhập ổn định hàng tháng để lo cho con. Và qua xác minh ở địa phương thấy rằng điều kiện kinh tế của anh N, chị K ổn định, việc chấp hành pháp luật của anh chị ở địa phương đều tốt, không có vi phạm gì. Từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng; đối với cháu Đào H hiện đã trên 07 tuổi, cháu có thể hiện ý kiến là muốn sống với mẹ. Trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng của cháu, nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị K nuôi dưỡng. Đối với cháu Đào T, sinh ngày 03/6/2019, hiện chưa đến 03

tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Qua chứng cứ thu thập được, chị K không phải là người mẹ không đủ điều kiện nuôi con, và do chị K, anh N không thỏa thuận được việc nuôi con nên căn cứ vào quy định trên cháu T phải giao cho chị K nuôi dưỡng. Chị K yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định, căn cứ khoản 1 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Vì vậy anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định một tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu là 745.000 đồng cho mỗi người con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Thanh N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và Đào Thanh N được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Đào H, sinh ngày 25/5/2009, cháu Đào T, sinh ngày 03/6/2019 cho chị Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H, cháu T tròn 18 tuổi. Anh Đào Thanh N phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 745.000 đồng cho mỗi người con cho đến khi cháu H, cháu T tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị K phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị K đã đóng theo biên lai số 0010048 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị K đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng, anh Đào Thanh N phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đ,
- tp. N, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh